

Số: /CBGVLXD-SXD

Sơn La, ngày tháng 7 năm 2025

CÔNG BỐ
Thông tin giá vật liệu xây dựng quý II năm 2025

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ủy quyền công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở, ngành và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Sở Xây dựng công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La quý II năm 2025, như sau:

1. Công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La trong bảng giá kèm theo (*giá vật liệu xây dựng được công bố chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng*).

2. Giá vật liệu trong công bố này được xác định trên cơ sở là giá khảo sát tại trung tâm các xã, phường trong phạm vi $\leq 10\text{km}$ (*Tại các điểm cung cấp vật liệu của các xã, phường trung tâm*) tại thời điểm thông báo; một số giá vật liệu thông báo theo địa chỉ nơi sản xuất, nhà cung cấp (*chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình*).

3. Bảng thông tin giá vật liệu kèm theo công bố này là các loại vật liệu phổ biến để chủ đầu tư áp dụng, tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Trường hợp các loại vật liệu có biến động tăng hoặc giảm so với giá công bố hoặc không có trong công bố giá, chủ đầu tư có trách nhiệm khảo sát và quyết định giá vật liệu khi lập dự toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đảm bảo phù hợp với yêu cầu và điều kiện kỹ thuật của từng công trình trên cơ sở giá thị trường do tổ chức có chức năng cung cấp, báo giá của nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc hoá đơn chứng từ hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính phù hợp với mặt bằng giá tại nơi xây dựng công trình, đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sử dụng đáp ứng quy định theo Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng và quyết định áp dụng đơn giá vật liệu xây dựng công trình.

4. Đối với giá vật liệu công bố tại các xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh có sự chênh lệch lớn thì chủ đầu tư xác định vị trí xây dựng công trình và nơi cung cấp vật liệu gần nhất để tính bổ sung chi phí vận chuyển vật liệu đến chân công trình theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả kinh tế của dự án.

Trường hợp giá vật liệu chưa có trong công bố giá, Chủ đầu tư xác định trên cơ sở: Lựa chọn mức giá phù hợp giữa các báo giá của nhà sản xuất hoặc nhà

cung ứng vật liệu xây dựng (*không áp dụng đối với các loại vật liệu lần đầu xuất hiện trên thị trường và chỉ có duy nhất trên thị trường Việt Nam*) đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng vật liệu của công trình về tiến độ dự kiến, khối lượng cung cấp, tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật của vật liệu; hoặc tham khảo giá của loại vật liệu xây dựng có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự đã được sử dụng ở công trình khác đảm bảo mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, yêu cầu thiết kế và các quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu phù hợp, tiết kiệm với giá thị trường, đáp ứng mục tiêu đầu tư có hiệu quả.

6. Các đơn vị sản xuất, các nhà cung cấp vật liệu xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng, giá của các loại vật liệu gửi đăng công bố.

7. Thời điểm áp dụng: Kể từ **ngày 01/7/2025**.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời gửi phản ánh về Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng (b/c);
- Các Sở: Tài chính, Công thương; NN&MT;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở;
- Tổ Website Sở;
- Lưu: VT, KT&VLXD (Cầm Thủy 30b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Luyện